

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 395/2018/HS-PT

Ngày: 13-9-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Châu.

Các Thẩm phán:

1. Ông Vũ Văn Lệ
2. Ông Huỳnh Văn Trực

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hương-Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Khánh-Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 311/2018/TLPT-HS ngày 17/7/2018 đối với bị cáo Nguyễn P do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 72/2018/HS-ST ngày 05/6//2018 của Tòa án nhân dân huyện A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn P (Tuồng); sinh năm 1975; tại tỉnh Đ; nơi cư trú: 1066/B1 ấp A, xã L, huyện V, tỉnh Đ; tạm trú: 472 khu dân cư khóm C, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn H và bà Lê Thị S; có vợ là Nguyễn Thị B, có 02 con, lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 23/8/2017 Nguyễn P điều khiển xe ô tô biển số 62C-067.06 lưu thông trên đường Nguyễn Văn B hướng từ ngã ba G về quốc lộ 22. Khi đến giao lộ giữa đường Nguyễn Văn B – quốc lộ 22 và đường L, lúc này tín

hiệu đèn giao thông là đèn đỏ nên P dừng xe. Khi có tín hiệu đèn xanh, P mở tín hiệu rẽ phải vào quốc lộ 22. Khi chuyển hướng, do thiếu quan sát phía trước nên đã để xe ô tô đụng vào gây tai nạn với xe mô tô biển số 59Y1-168.61 do chị Trần Thị A điều khiển chở con là Nguyễn Đ, sinh năm 2010 ngồi phía trước cháu Nguyễn E, sinh năm 2003 ngồi phía sau. Tai nạn xảy ra làm chị A và cháu E bị thương.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 864/TgT.17 ngày 30/10/2017 và số 848/TgT.17 ngày 20/10/2017 của Trung tâm pháp y-Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của chị Trần Thị A do thương tích gây lên hiện tại là 26%; của Nguyễn E là 61%.

Tại kết luận giám định số 3578/C54B ngày 03/11/2017 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Dấu vết trượt xước mất sơn màu vàng, bám chất màu trắng mặt ngoài bên phải cản trước xe ô tô biển số 62C-067.06 có chiều hướng từ trước về sau, từ phải sang trái phù hợp với dấu vết phía sau bên trái xe xe mô tô biển số 59Y1-168.61 (trượt xước bám chất vàng cạnh bên trái biển số, trượt xước, bong tróc lớp decal ốp đèn chuyển hướng bên trái) có chiều từ sau về trước, từ trái sang phải;

- Các dấu vết bên phải gầm trước xe ô tô biển số 62C-067.06 (trượt xước mất sơn màu vàng mặt dưới bên phải cản trước, trượt bụi thanh kim loại khung xe) có chiều từ trước về sau phù hợp với các dấu vết phía sau bên trái xe mô tô biển số 59Y1-168.61 (trượt xước bám chất vàng mặt ngoài biển số, đè chân sau; trượt xước khung nâng sau yên, ốp nhựa đuôi xe) có chiều từ sau về trước, khi xe mô tô đã đổ xuống đường;

Trên cơ sở cơ chế hình thành dấu vết và toàn bộ hồ sơ vụ tai nạn giao thông nêu trên xác định: Khi va chạm, xe ô tô biển số 62C-067.06 rẽ phải từ đường Nguyễn Văn B đi quốc lộ 22 và xe mô tô biển số 59Y1-168.61 lưu thông phía trước bên phải xe ô tô, xe ô tô biển số 62C-067.06 có tốc độ lớn hơn xe mô tô biển số 59Y1-168.61. Vị trí va chạm đầu tiên giữa xe ô tô và xe mô tô chiếu xuống mặt đường nằm trước đầu vết cày ký hiệu số 3 (sơ đồ hiện trường), không có đủ cơ sở xác định chính xác vị trí này.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 72/2018/HS-ST ngày 05/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện A, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn P phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Căn cứ khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn P 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về bồi thường dân sự, án phí và thời hạn kháng cáo.

Ngày 05/6/2018, bị cáo Nguyễn P kháng cáo kêu oan.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Nguyễn P thay đổi nội dung kháng cáo, xin giảm hình phạt và hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Có đủ cơ sở kết luận bị cáo bị phạm tội vi phạm về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, hành vi của bị cáo đã gây tổn hại sức khỏe cho các bị hại tổng cộng là 87%. Khi xét xử cấp sơ thẩm đã cân nhắc, xem xét hết các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo và mức hình phạt 01 năm tù là phù hợp với tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo P nộp xác nhận của chính quyền địa phương là lao động chính, hoàn cảnh gia đình khó khăn nhưng mức hình phạt 01 năm tù là thỏa đáng nên không có cơ sở để chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tham gia tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh gia đình của bị cáo là lao động chính, kinh tế gia đình phụ thuộc vào bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn P trong thời hạn luật định là hợp lệ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa phúc thẩm.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện A, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện A, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Căn cứ vào lời khai của bị cáo Nguyễn P cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở xác định: Bị cáo Nguyễn P có hành vi điều khiển ô tô rẽ phải thiếu quan sát nên đã đụng và gây tai nạn và tổn hại sức khỏe cho các bị hại tổng cộng 87%.

[4] Bản án sơ thẩm số 72/2018/HS-ST ngày 05/6//2018 của Tòa án nhân dân huyện A, Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử bị cáo Nguyễn P về tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại cho sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, tai nạn xảy ra hoàn toàn do lỗi của bị cáo, bị hại không có

lỗi.

[5] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo kêu oan, nhưng tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Căn cứ biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thì nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông giữa hai xe ô tô biển số 62C-067.06 và xe mô tô biển số 59Y1-168.61 nằm trên quốc lộ 22 là đoạn đường thẳng, mặt đường tráng nhựa bằng phẳng, mặt đường rộng 14m, không có chướng ngại vật, tình hình giao thông lúc xảy ra tai nạn bình thường. Trên hiện trường, vết cày xe mô tô dài 8m40, điểm đầu vết cày đo cách lề phải quốc lộ 22 là 20cm, sau tai nạn xe mô tô ngã về bên phải và nằm dưới gầm trước bên phải xe ô tô. Nguyên nhân tai nạn là do Nguyễn P điều khiển xe rẽ phải, thiếu thận trọng quan sát phía trước, không bảo đảm an toàn khi chuyển hướng, lỗi hoàn toàn do P gây ra. Xe mô tô do chỉ A điều khiển lưu thông đúng phần đường, không có lỗi. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự và xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại bị cáo đã gây ra, bản thân bị cáo từ trước đến nay chưa có tiền án tiền sự, chấp hành tốt chính sách pháp luật và phạm tội với lỗi vô ý. Do đó áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2, Điều 46 Bộ luật hình sự cho bị cáo và đã xử phạt bị cáo Nguyễn P 01 năm tù là có căn cứ. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm tình tiết bị cáo là lao động chính trong gia đình, bản thân lái xe thuê để nuôi gia đình, hiện tại không đất, không nhà, ở nhờ nhà dì là Trần K có xác nhận của chính quyền địa phương thị trấn V, đây là tình tiết mới tại phiên tòa phúc thẩm. Mặt khác, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú và nghề nghiệp ổn định và cũng cần xem xét nguyên nhân, hoàn cảnh phạm tội của bị cáo. Xét thấy, không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, cho bị cáo hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương cũng đủ để răn đe, đồng thời giáo dục bị cáo.

Từ những nhận định trên đây, có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo; sửa bản án sơ thẩm.

[6] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn P; sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 202, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Xử phạt bị cáo Nguyễn P 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Bị cáo Nguyễn P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Đã giải thích chế định án treo.

Nơi nhận:

- TAND tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại Tp. HCM (1)
- VKSND Tp. HCM; (3)
- Tòa án nhân dân huyện A; (1)
- P. PC 53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Chi cục THA huyện A ; (1)
- VKSND huyện A; (2)
- Công an huyện A ; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: THS, hồ sơ, VT (21). (6)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Châu